TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 27-6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Vũ – Phó hiệu trưởng Trường THPT Phan Chu Trinh;

2. Bà Phạm Thị Hiệp – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/6/2004; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Vợ chồng ông Hồ Văn H – sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Ông H có mặt tại phiên tòa, bà V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Ông Ngô Văn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên; địa chỉ: 68 Lê D, phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Huyền Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: 343/3 B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xét xử

vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vợ chồng ông Hồ Văn H – sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Ông H có mặt, bà V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Em Trần Văn Th, sinh ngày 15-02-2006; địa chỉ: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/3/2021, Trần Văn T (sinh ngày 10/02/2006 theo giấy đăng ký khai sinh quá hạn vào năm 2010) thấy có du khách đến tham quan tại khu vực "Suối Vực" thuộc thôn 1, xã X, thị xã S, nên Th rủ Hồ Văn T đi đến địa điểm này để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78D1-300.00 (xe thuộc sở hữu của ông Hồ Văn H, cha ruột T) chở Th chạy đến "Suối Vực". T và Th quan sát thấy chị Nguyễn Huyền Tr đặt 01 túi xách và 01 ba lô trên vách đá tại bờ suối rồi đi bộ lên núi. Thấy không có người trông coi tài sản, nên Th bảo T đến vị trí cất tài sản để lấy trộm, còn Th đứng cảnh giới. T lén lút đến lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu trắng và số tiền 1.090.000 đồng của chị Tr, rồi tẩu thoát. Sau đó, Th và T tháo bỏ ốp lưng và sim điện thoại đã trộm cắp được, rồi T đem điện thoại đến cửa hàng của ông Nguyễn Thanh S tại thôn 3, xã X để nhờ bẻ khóa và thay màn hình. Số tiền 1.090.000 đồng trộm cắp được thì T và Th cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết 180.000 đồng. Sau khi làm việc với cơ quan Công an, T và Th thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp lại số tiền 910.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu trắng, đã qua sử dụng từ năm 2019, tại thời điểm ngày 19/3/2021 có giá trị là 2.267.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1532/C09C-Đ3 ngày 20/12/2021 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Hồ Văn T tính đến ngày 19/3/2021 là từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1533/C09C-Đ3 ngày 20/12/2021 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Trần Văn Th tính đến ngày 19/3/2021 là từ 12 năm 9 tháng đến 13 năm 3 tháng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu trắng và số tiền 910.000 đồng đã trao trả cho bị hại Nguyễn Huyền Tr.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Huyền Tr đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus và số tiền 910.000 đồng, chị Tr đã bãi nại về dân sự, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 20/CT-VKSSC ngày 07/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Hồ Văn Tvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn H trình bày: Ngày 19/3/2021, vợ chồng ông đi làm nên cất giữ xe mô tô biển kiểm soát 78D1-300.00 tại nhà. T đã tự ý dùng xe mô tô này mà không có sự đồng ý của vợ chồng ông nên không biết sự việc T chở Th đi trộm cắp tài sản tại "Suối Vực". Vợ chồng ông đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Trâm không yêu cầu bị cáo T bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 20/CT-VKSSC ngày 07/5/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng – 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo đồng ý với nội dung bản luận tội, không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà V, bà Tr, ông S, Th cùng người đại diện hợp pháp vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn T tại phiên toà và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2021, tại khu vực "Suối Vực" thuộc thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, bị cáo T và Th (là người chưa đủ 14 tuổi) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus trị giá 2.267.000 đồng và số tiền 1.090.000 đồng của bị hại Tr. Tổng giá trị tài sản mà T và Th đã chiếm đoạt là 3.357.000 đồng. Do đó, truy tố tại Cáo trạng số 20/CT-VKSSC ngày 07/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt xử lý nghiêm đối với bị cáo. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi sinh sống ổn định rõ ràng; tại thời điểm phạm tội, theo kết luận giám định pháp y, bị cáo có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng nên áp dụng hình phạt bằng ¾ mức hình phạt đối với người thành niên. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tn. Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và chọn cách xử xự đúng quy định pháp luật. Thế nhưng khi Th – người chưa đủ 14 tuổi rủ rê bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T không can ngăn mà lại đồng ý dùng xe mô tô của ông H chở Th tới địa điểm "Suối Vực" và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Từ việc xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nhưng cần thiết cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội, cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại, việc Cơ quan CSĐT trao trả là đúng quy định nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Đối với Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo T nhưng tại thời điểm trộm cắp Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thanh S có nhận sửa chữa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus từ bị cáo T nhưng S không biết tài sản nhận sửa chữa do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78D1-300.00 mà bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện chở Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do T tự ý lấy xe của ông H, ông H không biết T điều khiển xe thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo T bị kết án phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho UBND xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Hồ Văn T.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

6. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- VKSND tỉnh PY;
- CSĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- CQ THA HS TX.Sông Cầu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên